

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 27-12-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Thúy
2. Ông Hà Chí Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Thào A D, sinh năm 1962, tại huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A V và bà Hạng Thị C (Đều đã chết); bị cáo có vợ và 07 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2022 tại bản C, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Thào A D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 108 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng do D tự khai nơi cất giấu ma túy tại chân cột nhà. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ là 108 viên nén hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 10,42 gam, trích 5 viên có khối lượng 0,48g làm mẫu giám định, ký hiệu S1. Số còn lại là 103 viên có khối lượng 9,94 gam ký hiệu S nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1578/KLMT ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC 09) – Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu S1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 10,42 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thào A D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/9/2022 D mang theo 500.000 đồng một mình đi bộ từ nhà ở bản C, xã T, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến khu nương của bản C giáp với bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu mục đích là tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đang đi bộ D gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ đang đi ngược chiều. D hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không, người đàn ông đó trả lời là có và hỏi D mua bao nhiêu tiền, D trả lời mua 500.000đ và đưa cho người đó số tiền 500.000đ. Sau khi nhận tiền người đàn ông dân tộc Mông bảo D đứng đợi rồi đi về phía bản Xa Lú, khoảng 15 phút sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho D 01 túi nilon màu xanh bên trong có chứa 110 viên ma túy tổng hợp. Mua được ma túy D cầm ở tay phải rồi đi bộ về nhà, trên đường về D đã vào bụi cây ven đường lấy 02 viên ma túy ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sau khi về đến nhà D mang số ma túy còn lại cất giấu vào chân cột nhà cách cửa ra bếp khoảng 01m để sử dụng dần. Khoảng 17 giờ ngày 24/9/2022 tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đến nhà bị cáo để xét nghiệm ma túy, bị cáo đã khai nhận là có sử dụng ma túy và chỉ nơi cất giấu số ma túy mà bị cáo đang tàng trữ cho tổ công tác Công an huyện Yên Châu.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSYC ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Yên Châu để xét xử đối với bị cáo Thào A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thào A D từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Thào A D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Mẫu S = 9,94gam, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu xanh”.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, khi tổ công tác đến tuyên truyền vận động bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy mà bị cáo đang cất dấu, do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên điều khoản áp dụng, mức hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, bị cáo D đã mua trái phép 10,42 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân với giá 500.000đồng mang về nhà cất dấu để sử dụng dần. Đến 17 giờ cùng ngày khi tổ công tác Công an huyện Yên Châu đến nhà D để xét nghiệm ma túy, D đã tự giác khai nhận nơi cất dấu số ma túy mà bị cáo đang tàng trữ. Hành vi cất dấu 10,42 gam Methamphetamine của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ. Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo Thào A D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo đã thực hiện

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, khi tổ công tác đến tuyên truyền vận động bị cáo đã tự giác giao nộp ma túy mà bị cáo đang cất dấu do đó đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ xem xét.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, cá nhân không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong, bên trong gồm có: “Mẫu S có khối lượng 9,94 gam, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu xanh”. Xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo, HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Thào A D 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2022 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy niêm phong mặt trước ghi: “ Vật chứng vụ Thào A D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Niêm phong hồi 20 giờ 30 phút ngày 24 tháng 9 năm 2022. Tại: Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: Mẫu S = 9,94gam, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 túi nilon màu xanh”. Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 30/11/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (ngày 27/12/2022).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường